

Số: 295/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Thái Ngọc T**, sinh ngày: 18/6/1989; Căn cước công dân số 048089000777 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021; Địa chỉ: K L, tổ A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 16/4/1991; Căn cước công dân số 049191001582 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/8/2025; Địa chỉ: K L, tổ A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, Thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/4/2019, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quá trình chung sống giữa ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung, tài sản chung: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về các vấn đề khác: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân phường H, quận N (Nay là Ủy ban nhân dân phường N) thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/04/2019 không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nợ chung.

1.5. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Thái Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004903 ngày 04 tháng 11 năm 2025.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng